Mẫu số 27-HS NQ 05/2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 26-10-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Duy D, sinh ngày 16/10/1990, tại Kinh Môn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn C và bà Phạm Thị M; gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án:

- Bản án số 241/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 44.000.000đ).

- Bản án 124/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án xác định tái phạm, tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 10.870.000đ).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 145/2009/ HSST ngày 24/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 132/HSST ngày 08/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ninh Văn S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Ninh Văn S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/3/2020, Vũ Duy D đang ở nhà thì Ninh Văn S, sinh năm 1979, ĐKHKTT: Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương dùng điện hoại Nokia 105 màu đen có lắp sim thuê bao số 0989578568 của mình gọi đến điện thoại Nokia N1280 màu đen lắp sim thuê bao số 0961541861 của D, bảo D đi xe máy của S đến nhà nghỉ Khải Anh ở Thái Mông, Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương để S lấy xe đi, đồng thời S bảo D "*kiếm tý ra nhà nghỉ chơi*" (D và S đều hiểu là S bảo D đi kiếm ma túy mang đến nhà nghỉ để sử dụng). D nói xe máy của S bị hỏng và không có tiền mua ma túy, thì S tắt máy. Đến khoảng 9 giờ 30 cùng ngày D gọi điện thoại lại cho S nói mượn được xe máy rồi và D gọi điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) dùng thuê bao số 0334896902 hỏi mua chịu ma túy, người phụ nữ này đồng ý và hẹn D đến khu vực trang trại nuôi lợn giáp xã Lê Ninh và xã Bạch Đằng thuộc thị xã Kinh Môn, Hải Dương. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34L6-9910 của bà Phạm Thị M (là mẹ của D) đi mua ma túy để đem đến nhà nghỉ Khải Anh. Trên đường đi D nhận được tin nhắn của S, S đọc tin nhắn ngay, tin nhắn có nội dung "*cầm theo lõi ống mút, ra cháu đưa tiền đi lấy*" (D hiểu S bảo cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và đến nhà nghỉ S đưa tiền đi lấy ma túy). Khi đến khu vực trại lợn, gặp một người phụ nữ không quen biết, đeo khẩu trang, D hỏi mua chịu 200.000 đồng ma túy "đá" và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (gồm có coóng thủy tinh và ống hút), người này đồng ý và đưa cho D một vỏ bao thuốc lá Thăng Long (trong có 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng để ở túi nilon bọc ngoài bao thuốc lá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong vỏ bao thuốc lá). Khoảng 11 giờ cùng ngày, D đi đến nhà nghỉ Khải Anh vào phòng 101 thì thấy có S và Vũ Văn H, sinh

năm 1993, nơi ĐKHKTT: thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn ở trong phòng, lúc này S ngồi bàn uống nước, còn H đang nằm xem điện thoại trên giường. D lấy từ túi quần đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long có chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy vừa mua để ở trên bàn trong phòng cạnh chỗ S ngồi và nói với S "vừa mua chịu ma túy, tí phải trả tiền". Sau đó, D lấy 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Belmons có sẵn trong phòng đi vào nhà vệ sinh chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Trong khi D đi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý thì S nói với H là cắm điện thoại iphone 5s của H để trả tiền nhà nghỉ, còn thừa đưa D để trả tiền gói ma tuý D mua chịu, H bảo để em nhắn tin và không nói gì. Chuẩn bị dụng cụ xong, D thấy trên coóng thủy tinh còn ít ma túy từ trước nên D mang ra giường cùng S, H thay nhau sử dụng (D, S và H đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma tuý). Sau khi sử dụng hết ma túy còn sót trên coóng, D lấy gói ma túy vừa mua được định bóc ra để sử dụng thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, D sợ nên vất gói ma túy đang cầm xuống giường.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại giường trong phòng 101 có 01 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); 01 chai nước nhãn hiệu Belmons, 01 coóng thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 khò lửa tự chế màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Fanlim, biển số: 34L6-9910. Thu của Vũ Duy D 01 chiếc điện thoại di động Nokia N1280 màu đen có lắp sim thuê bao số 0961541861; thu của Ninh Văn S 01 chiếc điện thoai di động Nokia 105 màu đen có lắp sim thuê bao số 0989578568; thu của Vũ Văn H 01 chiếc điện thoai di động Iphone 5s màu vàng có lắp sim thuê bao số 0347753975.

Tại Kết luận giám định số 144/KLGĐ-PC09 ngày 04/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định khối lượng là 0,232 gam ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,181 g Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Duy D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Đối với hành vi điện thoại bảo D kiếm ma tuý đến nhà nghỉ Khải Anh để sử dụng của Ninh Văn S có dấu hiệu đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn điều tra bổ sung. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên toà:

Một lần nữa bị cáo khẳng định nếu S không bảo bị cáo kiếm ma tuý, đem đến nhà nghỉ thì bị cáo sẽ không mua và đem ma tuý đá đến nhà nghỉ Khải Anh. Cũng tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa

nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt: HĐXX) chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

- Anh Ninh Văn S khai nếu không điện thoại bảo D kiếm ma tuý đến nhà nghỉ thì D có đem ma tuý đến nhà nghỉ không, anh không biết. Anh S đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen và huỷ phôi sim lắp trong điện thoại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Vũ Duy D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 0,181 g Methamphetamine là mẫu vật hoãn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư ghi số 144/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương;

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 vỏ chai nước nhãn hiệu BELMONS; 01 cóong thuỷ tinh; 02 ống hút bằng nhựa; 01 khò lửa;

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Ninh Văn S và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của Vũ Duy D; tịch thu tiêu huỷ 02 phôi sim trong điện thoại.

+ Trả anh Vũ Văn H chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng;

+ Trả bà Phạm Thị M chiếc xe mô tô BKS 34L6-9910.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 BLTTHS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Vũ Duy D có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Duy D thừa nhận khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/3/2020, tại phòng 101 nhà nghỉ Khải Anh ở thôn Thái Mông, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Vũ Duy D cất giữ 0,232 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giữ phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử bị cáo Vũ Duy D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xác định là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án phù hợp buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, các vật chứng được xử lý như sau:

+ 0,181g Methamphetamine là mẫu vật hoãn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư ghi số 144/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu huỷ.

+ 01 vỏ chai nước nhãn hiệu BELMONS; 01 coóng thuỷ tinh; 02 ống hút bằng nhựa; 01 khò lửa là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu huỷ.

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Ninh Văn S và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của Vũ Duy D là phương tiện dùng liên lạc liên quan đến tội phạm nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước; tịch thu cho tiêu huỷ 02 phôi sim trong điện thoại.

+ Chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng thu của anh Vũ Văn H, không liên

quan đến tội phạm nên trả lại cho anh Vũ Văn H.

+ Chiếc xe mô tô BKS 34L6-9910 là tài sản của bà Phạm Thị M, bà M không biết Du sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà Phạm Thị M là phù hợp.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Đối với người phụ nữ bán ma tuý cho D không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý; đối với hành vi của Vũ Văn H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau; đối với hành vi Ninh Văn S gọi điện thoại bảo D kiếm ma túy (đá) đem đến nhà nghỉ Khải Anh. Bị cáo khẳng định nếu S không bảo D kiếm ma tuý thì D sẽ không đi kiếm ma tuý đem đến nhà nghỉ theo như mong muốn của S. Mặt khác, S còn nói đưa tiền để D mua ma tuý (vì D không có tiền) và bảo D đem theo dụng cụ để sử dụng ma tuý. Mục đích của S bảo D kiếm ma tuý đem đến nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng. Khi D đến nhà nghỉ, vào phòng 101 đặt gói ma tuý trên bàn, cạnh chỗ S ngồi, S biết đó là ma tuý D vừa kiếm được, cùng nhau chuẩn bị sử dụng ma tuý thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi đó của S có dấu hiệu đồng phạm với D về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Toà án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tuy nhiên Viện kiểm sát không nhất trí và trả lại hồ sơ. Theo quy định tại điều 298 BLTTHS thì Tòa án chỉ có quyền xét xử đối với bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý còn sót trong coóng thuỷ tinh của Vũ Duy D, Ninh Văn S và Vũ Văn H ngày 02/3/2020 đã bị Công an thị xã Kinh Môn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/3/2020 là phù hợp.

[8]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Duy D 05 (năm) 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/3/2020.

3/ Về vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 0,181 g Methamphetamine là mẫu vật hoãn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư ghi số 144/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 vỏ chai nước nhãn hiệu BELMONS; 01 coóng thuỷ tinh; 02 ống hút bằng nhựa; 01 khò lửa.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu của Ninh Văn S và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu của Vũ Duy D; tịch thu cho tiêu huỷ 02 phôi sim trong điện thoại.

+ Trả anh Vũ Văn H chiếc điện thoại Iphone 5s màu vàng;

+ Trả bà Phạm Thị M chiếc xe mô tô BKS 34L6-9910.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 14/9/2020)

4/ Về án phí: Bị cáo Vũ Duy D phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Huy Nguyễn Thị Bình Đào Văn Phúc